TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 11 - 7 - 2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Văn Kiên
2. Ông Lưu Đình Tâm

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 11/7/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 115/2018/TLST- HNGĐ ngày 01/6/2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh; sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn 2 Tượng Sơn, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn S; sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn 2 Tượng Sơn, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà có mặt chị Nh, vắng mặt anh S (Anh S có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2018, trong bản tự khai ngày 08/6/2018, chị Nh trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn S kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 05/7/2001 tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận đến năm 2007 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên thường xuyên sảy ra cãi cọ, anh S không quan tâm đến chị mà còn nhiều lần hành hung đánh đập chị, không chịu được cuộc sống như vậy nên chị và anh S đã sống ly thân được 02 năm, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

- Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là Bùi Văn Ch, sinh ngày 21/8/2001 và Bùi Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 08/12/2011. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nh giữ nguyên yêu cầu về hôn nhân và tài sản. Tuy nhiên, chị xin thay đổi về việc nuôi con. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Nguyễn Yến Nh và giao cháu Bùi Văn Ch cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tại bản tự khai đề ngày 08/6/2018, anh Bùi Văn S trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Nh kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa ngày 05/7/2001. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được được một thời gian thì bắt đầu có sự rạn nứt về tình cảm. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm. Thời gian kéo dài khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân đến nay cũng đã được 02 năm không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên anh đồng ý ly hôn chị Nh.

- Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là Bùi Văn Ch, sinh ngày 21/8/2001 và Bùi Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 08/12/2011. Ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ch và giao cháu Nh cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Sau đây được viết là HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh S không có mặt. Do đó, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh S và đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh S theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh S đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh S đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Tại phiên tòa, anh S vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1, Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Bùi Văn S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/7/2001 tại UBND xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân gia đình, như vậy

là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, thời gian kéo dài khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Chính vì vậy mà vợ chồng đã sống ly thân hơn 02 năm nay không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Việc này, cả chị Nh và anh S đều thừa nhận và đã được các cấp chính quyền xã Thạch Tượng xác nhận. Nay cả chị Nh và anh S đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Nh được ly hôn anh S.

[3] Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là Bùi Văn Ch, sinh ngày 21/8/2001 và Bùi Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 08/12/2011. Ly hôn, chị Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Nguyễn Yến Nh và giao cháu Bùi Văn Ch cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh S cũng cùng ý kiến như chị Nh, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Nh và anh S, giao cháu Bùi Nguyễn Yến Nh cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Văn Ch, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4] Về tài sản: Chị Nh và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; khoản 1 Điều 24; điểm a, khoản 5; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Bùi Văn S.

2. Về con cái: Giao cháu Bùi Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 08/12/2011 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S trực tiếp nuôi cháu Bùi Văn Ch, sinh ngày 21/8/2001. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Nh, anh S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền chị Nh đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2015/0002328 ngày 31/5/2018. Chị Nh đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Nh vắng mặt anh S. Chị Nh có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng

cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND Thạch Thành;*
- *UBND xã Thạch Tượng;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Anh Đức